TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 327/2025/QĐST-HNGĐ	*Quận 11, ngày 26 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 237/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Quỳnh T, sinh năm: 1977; địa chỉ: Số D/Xx/Bz đường L, Phường 03, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Ông Nguyễn Quang L, sinh năm: 1973; địa chỉ: Số D/Xx/Bz đường L, Phường 03, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Vũ Thị Quỳnh T và ông Nguyễn Quang L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Quỳnh Th và ông Nguyễn Quang L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số Xxx quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường C, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/12/2004 không còn giá trị.

b) Về con chung: Con chung Nguyễn Quang H (nam, sinh ngày: 05/02/2005) đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Vũ Thị Quỳnh T được quyền nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Vũ Uyển N (nữ, sinh ngày 17/7/2012). Ghi nhận sự tự nguyện của bà Vũ Thị Quỳnh T không yêu

cầu ông Nguyễn Quang L cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Quang L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

c) Về tài sản chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về nợ chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

e) Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vũ Thị Quỳnh T tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/24P, số 0050816 ngày 05/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Vũ Thị Quỳnh T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11, Tp. HCM;
- Các đương sự;
- UBND Phường C, Quận 10, Tp. HCM;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lý Trần Ngọc Phương